

## PHÊ BÌNH (5)

### **Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh**

(Nguyệt san Lửa Việt-Toronto)

Từ năm 1940 đến 1949 có 60 vạn người bỏ mình trong cuộc chiến giữa hai phe Quốc Gia và Cộng sản ở Hy Lạp, trong đó có một bà mẹ tên Eleni Gatzoyianis đã hết lòng hy sinh cho bốn con thoát màn lưới quân du kích cộng sản, trốn sang Hoa Kỳ đoàn tụ với cha. Người mẹ còn kẹt lại bị cộng sản hành hạ tra tấn trong tù, cuối cùng bị họ xử bắn. Một trong số những người con tên Nicolas sau trở thành phóng viên lỗi lạc của báo New York Times, uất hận về cái chết đau thương của mẹ, đã trở về Hy Lạp để điều tra sự tình, viết câu chuyện tựa đề «Eleni» tả lại cuộc đời của mẹ. Sách được phổ biến năm 1983, được độc giả hoan nghênh và các nhà phê bình của Hoa Kỳ không ngớt lời ca tụng.

Nicolas Gatzoyianis đã dùng lời văn hùng hồn kể lại tội ác của bọn du kích cộng sản, với những chứng liệu lịch sử để ghi chép cuộc đời bi thương đau khổ đầy hy sinh của người mẹ đáng được tôn vinh.

Cho đến nay Hy Lạp là Quốc gia đầu tiên và duy nhất đã triệt hạ được đoàn thể võ trang khuấy động của cộng sản. Và lời văn bén nhọn của Nicola Gatzoyianis trong tác phẩm Eleni quả là những viên

gạch góp phần xây dựng bức tường kiên cố, giúp cho thành trì quốc gia của Hy Lạp được vững bền.

Câu chuyện trên đây là chuyện xứ người, nhưng cũng liên hệ đến xứ mình. Sao 30 năm chiến tranh chống cộng gần một triệu đồng bào đã chết, hơn một triệu bỏ nước ra đi. Người Việt chúng ta không thiếu những bà mẹ hy sinh cho con, những dũng tướng thà chết quyết không đội trời chung với kẻ thù cộng sản, những chiến sĩ oai hùng bảo vệ màu cờ quốc gia đến phút cuối cùng...

Nếu Hy Lạp là một nước đầu tiên dẹp được du kích sộng sản, thì Việt Nam chúng ta thế nào cũng có ngày quang phục.

Nếu Hy Lạp có bốn ngàn năm lịch sử vẻ vang, thời nay có một văn tài như Nicolas Gatzö viết những lời vinh danh tiết liệt để tố cáo tội ác cộng sản, thì nước Việt Nam của chúng ta thường tự hào là một nước có bốn ngàn năm văn hiến cũng phải có những người như vậy.

Và nhà văn hiện tại đáng cho chúng ta chú ý mà tôi xin giới thiệu ở đây là Huỳnh Dung với tác phẩm «Thiên Đường Của Thy».

Thiên Đường Của Thy là câu chuyện vinh danh sự hy sinh phi thường của người phụ nữ Việt Nam. Một câu chuyện có thể xảy ra rất nhiều trong xã hội miền Nam.

Chuyện một người vợ trẻ có chồng bỏ theo cộng sản, phải sống đời goá bụa giữa tuổi thanh xuân để nuôi con trong mấy mươi năm, chịu bao đắng cay tuổi nhục. Để rồi ngày gặp lại chồng, ngày quân Hà Nội tràn vào miền Nam, ngày mà thế giới gọi là ngày Hoà bình, chính là ngày đen tối nhất đời nàng: Con cái thân nhân ruột thịt đều chết một cách tức tử. Và chồng nàng, người chồng khi bỏ vợ ra đi hứa hẹn ngày trở về sẽ đem lại thiên đường cho quê hương cũng chết một cách oán hờn, vì đã mê muội nghe lời tuyên truyền bịp bợm của Hồ Chí Minh, mấy mươi năm làm giặc, hãm hại đồng bào và gia đình mình.

«Thiên Đường Của Thy» với cốt chuyện lâm ly bi thiết, tình tiết éo le, nhiều biến cố dồn dập, khi đau thương, lúc oán hờn, nhưng cũng có lắm đoạn tình yêu thơ mộng với lời văn vô cùng diễm lệ. Thiết tưởng tôi không cần kể dài dòng chi tiết ra đây, để dành cho độc giả cái lý thú trọn vẹn khi đọc tác phẩm này.

Ngày xưa Victor Hugo thuộc nhà văn trẻ đầu thế kỷ 19 của Pháp, vì chán nản trước chế độ mới mà viết câu chuyện dã sử «Notre Dame de Paris». Và để có thể viết một cách trung thực và sống động, ông đã bỏ ra nhiều năm để nghiên cứu lịch sử và đời sống của dân Ba-Lê hời 400 năm về trước.

Khi tạo dựng tác phẩm, Victor Hugo như sống trở lại thời đại lịch sử xa xưa ấy và quen thuộc với nhân vật của mình. Cho đến đôi khi hoàn thành câu chuyện, ông thấy tâm hồn trống trải buồn chán, y như tâm trạng một

người giàu tình cảm đau buồn trước sự ra đi vĩnh viễn của những người bạn cố tri. Rồi phải đợi 30 năm sau (1862), ông mới cho ra đời tuyệt tác «Les Misérables», để nói lên thảm cảnh thời ông đang sống.

Huỳnh Dung cũng mang tâm trạng giống như Victor Hugo trước thời cuộc đổi thay. Quê hương ta rơi vào tay bọn cộng sản tham tàn, đồng bào bỏ xứ ra đi sống chết trên biển cả, những người còn lại sống trong ngục tù, trong đói khổ... Và Huỳnh Dung đã trở về với mấy trăm năm lịch sử để viết những câu chuyện dã sử như «Mài Gươm Phục Quốc» và «Hòn Vong Quốc», mượn bối cảnh vong quốc ngày xưa để nói lên nỗi lòng mình, nỗi lòng của một dân tộc mất nước. Sau cùng không đè nén được uất hận trước sự cai trị tham tàn của chính phủ cộng sản hiện hữu, Huỳnh Dung đã cho ra đời «Thiên Đường củaThy», một áng văn chương sôi động như «Eleni» của Nicolas Gatz, để tố cáo tội ác của cộng sản Việt Nam trước thế giới và cũng như «Les misérables» của Victor Hugo, để ghi lại cảnh khốn cùng đói khổ trên quê hương thời hiện đại.

Người nữ văn sĩ tài hoa diễm lệ của chúng ta đã sống với người trong truyện, đã truyền sinh lực vào nhân vật trong truyện, nhờ đó gây được sự rung cảm tột cùng cho người đọc.

Đối với độc giả Việt Nam, Huỳnh Dung là một nhà văn ái quốc được nhiều người ngưỡng mộ. Một nữ sĩ đa tài đã sáng tác nhiều loại tiểu thuyết khác nhau: Phóng tác, dã sử, trinh thám, xã hội tình cảm, chính trị v.v...

vừa là một thi nhân với những vần thơ ước át trữ tình, không kém những vần thơ lãng mạn của Pháp. Ngoài ra nữ sĩ còn viết truyện ngắn, tùy bút, bài nghị luận v.vv... Dù thể tài nào nữ sĩ cũng đã thành công. Nhưng phải nói hai tác phẩm mới nhất là «LL12 Nữ Điệp Viên» và «Thiên Đường của Thy» chứng tỏ Huỳnh Dung không những có biệt tài, mà còn có kiến thức sâu rộng, tầm mức văn chương nay ở trên địa bàn quốc tế. Tác phẩm có thể chuyển ngữ cho độc giả trên thế giới thưởng thức.

Thiên Đường Của Thy đã được nữ sĩ dịch ra Pháp ngữ với sự trợ giúp của Giáo Sư Thạc Sĩ Trần Quang Đệ, cựu Viện Trưởng Đại Học Saigon. Nhân việc tham dự Đại Hội Văn Bút Quốc Tế tại Hán Thành (Seoul) hồi tháng 9/1988, nữ sĩ cũng đã giới thiệu «Thiên Đường của Thy» với văn hữu các nước bạn.

Tóm lại «Thiên Đường của Thy» là một tác phẩm có tác dụng chính trị không những đối với Việt Nam mà còn cho thế giới tự do và cũng là áng văn chương quý báu ghi dấu thời đại lịch sử bi đát của dân tộc chúng ta. Tuyệt phẩm này sẽ nâng địa vị Huỳnh Dung lên văn đàn quốc tế và cũng là một kiệt tác góp phần giàu sang cho kho tàng văn hoá nước ta.

Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh